

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày 30/11/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Dũng

Ông Đào Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Tân Yên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Duy B, sinh năm 1993 (Tên gọi khác: Không)

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Trần Văn L, sinh năm 1963, mẹ đẻ: Dương Thị L, sinh năm 1970, Điều trú tại thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Tại Bản án số 61/2013/HSST ngày 04/11/2013 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Duy B 03 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong phần hình phạt tù ngày 02/02/2016; Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

* Ng- ời bị hại:

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 (xin vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (xin vắng mặt)

Điều cư trú: thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn L- sinh năm 1963 (xin vắng mặt)

- Bà Dương Thị L, sinh năm 1970 (có mặt)

Đều cư trú: tại thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 02 giờ ngày 07/8/2017, Trần Duy B, sinh năm 1993 trú tại thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang mang theo 01 chiếc kim băng kim loại một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh không đeo biển kiểm soát từ nhà đi lang thang với mục đích tìm xem có gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi B điều khiển xe mô tô đi trên đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã Ng, huyện T thì phát hiện ở lề đường bên phải theo hướng đi của B (từ thôn B đi thôn T, xã Ng, huyện T) có chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 99K- 0623 của gia đình anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 ở thôn T, xã Ng, huyện T đang đỗ trước cửa nhà ở của gia đình anh K. Quan sát xung quanh không thấy có người trông giữ nên B điều khiển xe mô tô đi đến chỗ để xe ô tô của gia đình anh K thì dừng lại, dựng xe mô tô ở gần đó rồi dùng kim băng mang theo tháo dây cáp và tháo ốc vít thanh cố định ở 02 bình ắc quy đều mang nhãn hiệu GS, màu trắng- xanh, loại 12V- 100 Ah của xe ô tô tải biển kiểm soát 99K- 0623 ra khỏi xe. Sau đó, B bê làm hai lần mỗi lần bê một chiếc ắc quy mang ra đặt lên yên xe mô tô của B. B điều khiển xe mô tô chở hai chiếc ắc quy trộm cắp được của gia đình anh K mang về nhà, cất giấu ở gầm hòm thóc kê ở nhà ngang của gia đình B rồi đi ngủ. Khoảng 15 giờ ngày 07/8/2017, khi đang ở nhà một mình thì B thấy một người phụ nữ (B không biết tên, tuổi, địa chỉ) đi thu mua phế liệu đi qua nên B đã gọi người phụ nữ đi thu mua phế liệu dừng lại và bán 01 chiếc bình ắc quy trộm cắp được của gia đình anh K cho người phụ nữ này được số tiền 300.000 đồng. Số tiền bán ắc quy có được, B đã sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Khi phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 99K- 0623 của gia đình mình bị kẻ gian tháo và trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy, ngày 09/8/2017, anh Nguyễn Văn K làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện Tân Yên. Cùng ngày 09/8/2017, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Trần Duy B đã đến Công an huyện T đầu thú và giao nộp tài sản, công cụ, phương tiện mà B đã sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS, màu trắng- xanh, loại 12V- 100 Ah; 01 chiếc kim băng kim loại và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, không đeo biển kiểm soát.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 48/KL-ĐGTS ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên đã định giá: 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, màu trắng- xanh, loại 12V- 100 Ah có giá trị là: 02 x 1.500.000 đồng/chiếc = 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn).

Quá trình điều tra Trần Duy B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 65/KSĐT ngày 16/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Trần Duy B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Duy B phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 BLHS xử phạt Trần Duy B từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 598 BLDS buộc bị cáo Trần Duy B phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn K, chị Nguyễn Thị H trị giá 01 chiếc bình ắc quy là 1.500.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn K, chị Nguyễn Thị H là người bị hại, anh Trần Văn L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt. Anh K, chị H, anh L đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 191 BLTTHS;

Về tội danh HĐXX thấy:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Duy B đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 07/8/2017, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Trần Duy B, sinh năm 1993 trú tại thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 trú tại thôn T, xã Ng, huyện T 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, màu trắng- xanh, loại 12V- 100 Ah có giá trị 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nói trên với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Duy B đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có

01 tiền án, đã được giáo dục, cải tạo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để phấn đấu, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, khó giáo dục. Vì vậy cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội;

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy :

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hứa sửa chữa, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú và giao nộp lại một phần tài sản đã trộm cắp là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, nay lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc tr-ởng hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là anh Nguyễn Văn K, chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc bình ắc quy bị cáo đã trộm cắp theo giá Hội đồng định giá đã định là 1.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh K, chị H nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên anh K, chị H;

Đối với chiếc kìm và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, không đeo biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô này có biển kiểm soát 98L9- 1345 mà B sử dụng vào việc trộm cắp tài sản là của gia đình ông Trần Văn L, sinh năm 1963, trú tại thôn G, xã S, huyện T (là bố đẻ của Trần Duy B. Khi B sử dụng kìm và xe ô tô vào việc phạm tội, ông L không biết nên ông L không vi phạm pháp luật. Ngày 10/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã trả kìm và chiếc xe mô tô trên cho ông L, đến nay ông L không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về án phí : Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định;

Bị cáo, ng-ời bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. □p dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.
 - Xử phạt: Trần Duy B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 468, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Trần Duy B bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H trị giá 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS, màu trắng- xanh, loại 12V- 100 Ah là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh K, chị H có đơn đề nghị thi hành án nếu bị cáo không trả đ- ợc số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả t- ơng ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong;

4. Về án phí: áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Duy B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc tổng đạt án vắng mặt;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang